

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN X  
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30-6-2020

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X - TỈNH LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Phượng

*Các hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Trần văn Nhị

2/ Bà Lê Thị Vân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh LA.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 75/2020/TLST-HNGĐ, ngày 04/5/2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 04/6/2020 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Chung Phi Y**, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp 4, xã PM, huyện GT, tỉnh BT.

\* Bị đơn: Ông **Ngô Thành V**, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp 4, xã MA, huyện X, tỉnh LA.

(Bà Y có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông V vắng mặt.)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Chung Phi Y trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:

Bà và ông V tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 07/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã MA. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, sau mâu thuẫn thường xuyên và ngày càng gay gắt. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hai bên đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được. Bà và ông V đã ly thân từ tháng 6/2018 cho đến nay. Sau thời gian cân nhắc, thấy không thể hàn gắn được mối quan hệ hôn nhân này, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông V.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn ông Ngô Thành V trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt, không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào và không có ý kiến phản hồi hay yêu cầu gì đối với việc khởi kiện của bà Y, cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, hòa giải nhưng không được do ông V vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Chung Phi Y nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Thành V. Căn cứ nơi cư trú của bị đơn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện X theo quy định tại Điều 28 và Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung:

Ông Ngô Thành V vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Y. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Do đó, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của bà Y xác định như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Y và ông V tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 07/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã MA. Hôn nhân của bà Y và ông V là hôn nhân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Y và ông V là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình. Bà Y và ông V đã ly thân từ tháng 6/2018 cho đến nay. Bà Y xác định không thể hàn gắn được mối quan hệ hôn nhân này, nên yêu cầu được ly hôn với ông V.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân hạnh phúc dựa trên nền tảng của sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, cảm thông và chia sẻ. Bà Y và ông V đã ly thân được khoảng 2 năm. Cho đến nay, bà Y kiên quyết xin ly hôn với ông V vì không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này. Ông V vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án thể hiện ông không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn trong hôn nhân giữa 2 bên là trầm trọng, yêu cầu xin ly hôn của bà Y phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Bà Y xác định không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung, tài sản chung: Cho đến khi xét xử sơ thẩm, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ

án này. Nếu sau này có tranh chấp, các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

Từ các phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của bà Y là có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Chung Phi Y đối với ông Ngô Thành V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Chung Phi Y được ly hôn với ông Ngô Thành V.

2. Về con chung: Không có.

3. Về nợ chung và tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Chung Phi Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007059, ngày 04/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh LA. Bà Nguyễn Chung Phi Y không phải nộp thêm. Ông Ngô Thành V không phải chịu án phí.

5. Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận bản án hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh LA;
- Chi cục THA huyện X;
- VKSND huyện X;
- Các đương sự;
- UBND xã MA;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

**Lê Thị Mỹ Phượng**